

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HC-ST

Ngày: 08-7-2024

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tương, bà Nguyễn Thị Tố Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2024/TLST-HC, ngày 06/5/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 130/TB-TA ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hiệp H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Người bị kiện:** Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B.

Địa chỉ: khu dân cư B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:**

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P.

Địa chỉ: Số C T, phường L, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số D T, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Lê Huỳnh Tường C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

4. Bà Từ Thị Ngọc H1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà H1: Bà Nguyễn Thị Hiệp H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận..

Tại phiên tòa có mặt: bà Nguyễn Thị Hiệp H; các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hiệp H trình bày:

Thửa đất số 254, tờ bản đồ 19, diện tích 100m², địa chỉ: thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, nguồn gốc sử dụng đất: nhận chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 133712 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/02/2019 đứng tên Từ Thị Ngọc H1. Ngày 17/6/2022, bà T nhận chuyển nhượng thửa đất trên từ bà Từ Thị Ngọc H1 và chồng là ông Lê Huỳnh Tường C. Hợp đồng chuyển nhượng giữa bà T và vợ chồng bà Từ Thị Ngọc H1 được lập cùng ngày tại Văn phòng C1, địa chỉ: số G H - thành phố P theo quy định. Ngày 20/6/2022, bà T nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng Đ để sang tên theo quy định.

Ngày 29/6/2022, Chi nhánh có Thông báo số 947/TB- CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà T, với lý do, thửa đất của bà T có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp quy hoạch theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 11/4/2024, bà T tiếp tục nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất lần thứ 02 tại Chi nhánh. Ngày 22/4/2024, Chi nhánh tiếp tục có Thông báo số 574/TB- CNVPĐKĐĐPT hoàn trả hồ sơ của bà T cùng với lý do như lần trả hồ sơ trước. Thửa đất 254 đã được cấp Giấy CNQSD đất, việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà T là đúng pháp luật. Bà T đủ điều kiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không thuộc trường hợp cấm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thửa đất nhận chuyển nhượng cũng không thuộc trường hợp cấm chuyển quyền theo quy định của pháp luật đất đai. Khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai quy định người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển nhượng...khi có giấy CNQSD đất..., điểm b khoản 1 Điều 169 Luật Đất đai quy định cá nhân được nhận chuyển quyền sử dụng đất thông qua nhận chuyển nhượng QSD đất..., khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai quy định việc chuyển đổi, chuyển nhượng... QSD đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai. Việc Chi nhánh Văn phòng Đ hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà T tại Thông báo số 947 và 574 nêu trên đã hạn chế quyền của người sử dụng đất đối với bà T, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bà T, trái với các quy định pháp luật đã nêu. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án:

1. Hủy Thông báo số 947/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/6/2022 và Thông báo số 574/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 22/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ;

2. Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc giải quyết hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại văn bản số 1909/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 24/6/2024:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, Chi nhánh Văn phòng Đ đã cung cấp ý kiến tại Công văn số 5494/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 18/6/2024 và toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Tòa án, Văn phòng Đ thống nhất ý kiến tại Công văn số 5494 ngày 18/6/2024 không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến tại văn bản 5494/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 18/6/2024:

Bà Nguyễn Thị T nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất theo biên nhận số 2022-13202/TNHS vào ngày 20/6/2022: Bà Nguyễn Thị T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Lê Huỳnh Tường C và bà Từ Thị Ngọc H1 đối với thửa đất số 254, tờ bản đồ số 19, diện tích 100 m² đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 133712 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/02/2019. Thửa đất số 254, tờ bản đồ số 19 có lịch sử biến động như sau:

- Ngày 06/6/2013, ông Huỳnh D được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BL 326942 đối với thửa đất số 137, tờ bản đồ số 19, diện tích 811m² gồm 150,0m² đất ở tại nông thôn và 661,0m² đất trồng cây lâu năm, cập nhật biến động ngày 06/11/2013 chuyển mục đích sử dụng 290,0m² thành đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 22/8/2013, cập nhật biến động ngày 31/12/2013 thửa đất số 137 đã tách 150,0m² (Đất ở) để chuyển quyền, cập nhật biến động ngày 13/3/2014 thửa đất số 137 đã tách 96,3m² (Đất ở) để chuyển quyền.

- Ngày 21/3/2014, Chi nhánh Văn phòng cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận số BL 326942 chuyển nhượng cho bà Thới Thị Minh T1.

- Ngày 16/4/2014, bà Thới Thị Minh T1 được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn với diện tích 306,3 m² theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND.

- Ngày 03/7/2014, bà Thới Thị Minh T1 thực hiện tách thửa đối với thửa đất số 137, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận số BL 326942 và chuyển nhượng cho bà Việt Thị Lệ T2 được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BS 869295 đối với thửa đất số 254, tờ bản đồ số 19, diện tích 100 m² đất ở tại nông thôn.

- Ngày 05/10/2018, Chi nhánh Văn phòng cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Tiếp Sĩ Minh H2.

- Ngày 20/02/2019, ông Tiếp Sĩ Minh H2 chuyển nhượng cho bà Từ Thị Ngọc H1 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CQ 133712.

Qua rà soát hồ sơ thì một phần diện tích đất ở của thửa đất số 254, tờ bản đồ số 19 có nguồn gốc do UBND thành phố P cho phép bà Thới Thị Minh T1 được chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

Do đó, Chi nhánh Văn phòng thực hiện theo nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 387/TB-UBND ngày 02/7/2020 của UBND thành phố P, Chi nhánh Văn phòng đã có công văn số 4046/CNVPĐKĐĐPT ngày 20/7/2020 về việc xin ý kiến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh liên quan đến đất chuyển mục đích trước đây chưa đảm bảo theo quy định. Đến ngày 03/9/2020, Chi nhánh Văn phòng nhận được văn bản phúc đáp của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh số 1981/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 31/8/2020 có ý kiến như sau : *“Liên quan đến nội dung vướng mắc của Chi nhánh văn phòng Đ, UBND thành phố P đã có báo cáo số 275/BC-UBND ngày 04/8/2020 báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện và khắc phục các sai phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng theo Kết luận Thanh tra số 1696KL-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B. Sau khi UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc theo đề xuất của UBND thành phố P thì thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh”*.

Tại thời điểm giải quyết hồ sơ, Chi nhánh V chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 29/6/2022, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 947/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho bà Nguyễn Thị T được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

2. Bà Nguyễn Thị T nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất theo biên nhận số 2024-6341/TNHS vào ngày 22/4/2024: Bà Nguyễn Thị T tiếp tục nộp lại hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Lê Huỳnh Tường C và bà Từ Thị Ngọc H1 đối với thửa đất số 254, tờ bản đồ số 19, diện tích 100 m² đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ1 133712 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/02/2019.

Qua rà soát hồ sơ thì một phần diện tích đất ở của thửa đất số 254, tờ bản đồ số 19 có nguồn gốc do UBND thành phố P cho phép bà Thới Thị Minh T1 được chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn Số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: " ...2. *Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T.*"

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh V vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 22/4/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 574/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho bà Nguyễn Thị T được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố P không có ý kiến trong vụ án.

3. Bà Nguyễn Thị Hiệp H là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Huỳnh Tường C, bà Từ Thị Ngọc H1 trình bày: Ông C và bà H1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Ông, bà không còn liên quan đến thửa đất số 254, tờ bản đồ số 19 nêu trên. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, hủy Thông báo số 574/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 22/4/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố P. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và

Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T, ông Lê Huỳnh Tường C, bà Từ Thị Ngọc H1 vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ và UBND thành phố P vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T nhận chuyển nhượng thửa đất số 254, tờ bản đồ số 19, diện tích 100m² đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 133712 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/02/2019 đứng tên bà Từ Thị Ngọc H1, theo Hợp đồng chuyển nhượng số công chứng 04304, quyền số 05/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/6/2022 tại Văn phòng C1. Bà Nguyễn Thị T nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất tại Chi nhánh văn phòng Đ nhưng Chi nhánh văn phòng Đ ban hành các thông báo hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T. Việc trả hồ sơ, từ chối đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị T đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà có quyền khởi kiện đối với các văn bản là quyết định hành chính của Chi nhánh văn phòng Đ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/6/2022, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 947/TB-CNVPĐKĐĐPT và ngày 22/4/2024 ban hành Thông báo số 574/TB-CNVPĐKĐĐPT, hai văn bản này có cùng nội dung là chưa giải quyết hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của bà T do nhận chuyển nhượng, do vậy thời hiệu khởi kiện đối với Thông báo số 947 được tính lại kể từ ngày người khởi kiện nhận được Thông báo số 574. Đến ngày 26/4/2024, bà T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai quy định người sử dụng đất được thực hiện quyền chuyển nhượng khi có các điều kiện sau đây:

a) Có Giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này;

b) Đất không có tranh chấp;

c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

d) Trong thời hạn sử dụng đất.

[4.2] Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Huỳnh Tường C, bà Từ Thị Ngọc H1 phù

hợp với quy định của pháp luật, thửa đất nhận chuyển nhượng có đủ tất cả các điều kiện nêu trên và thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai. Việc đăng ký biến động sang tên người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chỉ thay đổi tên người sử dụng thửa đất, không làm thay đổi các thông tin khác đối với thửa đất.

[4.3] Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND thành phố P không phù hợp với quy định của pháp luật nên không giải quyết hồ sơ đăng ký biến động của bà Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay, Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND thành phố P chưa bị hủy bỏ, các thông tin về diện tích và mục đích sử dụng đất thể hiện trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoàn toàn phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc trả lại hồ sơ đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng Đ tại Thông báo số 947 và Thông báo số 574 là không có căn cứ, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện nên người khởi kiện yêu cầu hủy bỏ các thông báo nêu trên là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bà Nguyễn Thị T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, Điều 169, 188 Luật Đất đai;

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

- Hủy Thông báo số 947/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/6/2022 và Thông báo số 574/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 22/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc giải quyết hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000260 ngày 06/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/7/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân